

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2018/HSPT

Ngày: 01/10/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Minh Tự

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thành

Ông Ngô Đê

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Hiệp.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Anh; Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 77/2018/HSST, ngày 30 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo Khuru Thị L.

Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 32/2018/HSST, ngày 26/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện CL, tỉnh Trà Vinh.

Bị cáo có kháng cáo: Khuru Thị L, sinh năm 1975, tại tỉnh Trà Vinh; Nơi cư trú: ấp Đầu Giồng, xã Phương Th, huyện CL, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Khmer; giới tính: nữ; tôn giáo: phật; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Khuru Th, sinh năm 1950 (đã chết) và bà Thạch Thị Sô Ph, sinh năm 1954; anh chị em ruột có 02 người lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1979; Chồng là ông Thạch Kh, sinh năm 1967; Con có 03 người: Lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 1998; tiền án: không; Tiền sự: 01 lần, vào ngày 18/8/2016, Khuru Thị L bị Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi vận chuyển hàng cấm (thuốc lá điều ngoại nhập) với số tiền 60.000.000 đồng, Khuru Thị L chưa nộp phạt; Nhân thân: xấu; Bị cáo tại ngoại; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Khuru Thị L: Ông Đồng Văn H, là Luật Sư của Văn phòng Luật sư Trung Tín L, thuộc đoàn luật sư tỉnh Trà Vinh (có mặt).

Địa chỉ: Số 121 Điện Biên Phủ, khóm 4, phường 6, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Người bị hại: Ông Nguyễn Văn Ngh, sinh năm 1964 (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của người bị hại:

1. Bà Lê Thị S, sinh năm 1943 (Mẹ của người bị hại – Có mặt)

Địa chỉ: ấp Phú Hưng 2, xã Bình Phú, huyện CL, tỉnh Trà Vinh.

1. Bà Nguyễn Thị Thanh Th, sinh 1967 (Vợ bị hại – Có mặt)

2. Ông Nguyễn Văn Tr, sinh 1985 (Con bị hại – Có mặt)

3. Ông Nguyễn Quốc C, sinh 1988 (Con bị hại – Có mặt)
 4. Bà Nguyễn Thị Kiều T, sinh 1994 (Con bị hại – Có mặt);
- Cùng địa chỉ: ấp Chợ, xã Phương Th, huyện CL, tỉnh Trà Vinh.

Ngoài ra trong vụ án còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không liên quan đến kháng cáo, không bị kháng nghị, nên không triệu tập đến dự phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ, ngày 24 tháng 10 năm 2017, sau khi uống rượu tại nhà và tiếp tục uống bia tại quán An Bình tọa lạc ấp Phú Thạnh, xã Phương Th, huyện CL, tỉnh Trà Vinh. Bị cáo Khuru Thị L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 72N1 – 8431 đi trên Quốc lộ 53 hướng từ huyện CL đi thành phố Trà Vinh để về nhà. Đến khoảng 18 giờ 25 phút cùng ngày, Khuru Thị L điều khiển xe đến đoạn đường Km 55 + 140m thuộc ấp Đầu Giồng, xã Phương Th, huyện CL, tỉnh Trà Vinh thì bị cáo phát hiện phía trước khoảng 04 - 05 mét có ông Nguyễn Văn Ngh, sinh năm 1964, ngụ ấp Chợ, xã Phương Th, huyện CL, tỉnh Trà Vinh đi qua lộ từ lề phải sang lề trái theo hướng đi của Khuru Thị L. Do không xử lý được tình huống nên xe Khuru Thị L điều khiển đụng vào người ông Nguyễn Văn Ngh. Tai nạn xảy ra làm cho ông Nguyễn Văn Ngh bị thương nặng và tử vong trên đường đưa đi cấp cứu.

Tại kết luận giám định pháp y số: 300/KLGD (PY), ngày 27 tháng 10 năm 2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh kết luận: Nguyên nhân chính dẫn đến ông Nguyễn Văn Ngh tử vong là do chấn thương sọ não nặng.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường ngày 24 tháng 10 năm 2017 và biên bản thực nghiệm điều tra ngày 22 tháng 01 năm 2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CL xác định nơi xảy ra tai nạn trên Quốc lộ 53 tại Km 55 + 140m, thuộc ấp Đầu Giồng, xã Phương Th, huyện CL, tỉnh Trà Vinh là một đoạn đường thẳng được rải nhựa bằng phẳng, có vạch kẻ tim đường dành cho hai chiều xe chạy riêng biệt, không có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ, mặt đường rộng 6,8 mét. Sau khi tai nạn xảy ra, xe mô tô biển kiểm soát 72N1 – 8431 ngã về bên trái, để lại vết phanh trên mặt đường dài 4,4 mét, đầu vết phanh đo đến lề là 1,8 mét, cuối vết phanh đo đến lề là 2,1 mét, vết cày dài 7,4 mét, đầu vết cày đo đến lề là 2,3 mét, đầu vết cày đo đến cuối vết phanh là 0,9 mét, trục bánh xe trước đo vào lề là 2,8 mét, trục bánh xe sau đo vào lề là 4,1 mét; Người điều khiển xe mô tô 72N1 – 8431 ngã trên mặt lộ, điểm đầu đo đến lề là 4,0 mét, điểm đầu đo đến trục xe sau mô tô 72N1 – 8431 là 1,7 mét; Người đi bộ ngã trên lộ điểm đầu đo đến lề là 2,1 mét, đến đầu vết cày xe mô tô 72N1 – 8431 là 3,0 mét. Tất cả số liệu được đo vào lề phải hướng huyện CL đi thành phố Trà Vinh.

Tại kết quả đo nồng độ cồn trong máu qua đường khí thở đối với Khuru Thị L vào lúc 18 giờ 38 phút, ngày 24 tháng 10 năm 2017 là 0,376 miligam/01 lít khí thở.

Tại báo cáo kết luận vụ tai nạn giao thông ngày 25 tháng 02 năm 2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CL xác định nguyên nhân chính dẫn

đến tai nạn là do Khuru Thị L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 72N1 – 8431, trong tình trạng có sử dụng rượu, bia vượt quá mức quy định, không có giấy phép lái xe theo quy định, thiếu chú ý quan sát, không nhường đường cho người đi bộ dẫn đến gây tai nạn, vi phạm khoản 4 Điều 11; khoản 8, 9 Điều 8 Luật giao thông đường bộ. Đối với người đi bộ ông Nguyễn Văn Ngh đi qua đường không có đèn tín hiệu, không có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ, thiếu quan sát các xe đang đi tới, không đảm bảo an toàn khi qua đường, đây là nguyên nhân góp phần dẫn đến tai nạn.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 32/2018/HSST, ngày 26/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện CL đã quyết định.

Tuyên bố bị cáo Khuru Thị L phạm tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”.

- Áp dụng: Các điểm a, b khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 và Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

- Xử phạt bị cáo Khuru Thị L 04 (Bốn) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 586, 588, 591 và khoản 02 Điều 357 Bộ luật dân sự;

+ Buộc bị cáo Khuru Thị L tiếp tục bồi thường cho người đại diện hợp pháp của người bị hại số tiền 98.600.000 đồng (*Chín mươi tám triệu, sáu trăm ngàn đồng*).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn quyết định về lãi chậm thi hành án, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 06/8/2018 bị cáo Khuru Thị L kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo và yêu cầu xem xét lại tiền trách nhiệm bồi thường tổn thất tinh thần giảm còn 55.600.000đ.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo Khuru Thị L thừa nhận khi tham gia giao thông bản thân không có giấy phép lái xe và có sử dụng rượu, bia, nên trên đường về nhà hướng đi từ huyện CL về thành phố Trà Vinh bị cáo thiếu quan sát nên đã đụng ông Ngh đang đi qua đường, hậu quả làm ông Ngh tử vong như nội dung bản án sơ thẩm nêu là đúng. Bị cáo không khiếu nại về nội dung vụ án, mà chỉ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, được hưởng án treo và xin giảm tiền bồi thường tổn thất tinh thần giảm còn 55.600.000đ. Vì bị cáo cho rằng trong vụ án này có lỗi một phần của người bị hại, bị hại qua lộ quá đột ngột, bất ngờ bị cáo không xử lý kịp. Nay bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

Quan điểm của Vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh: Sau khi xem xét toàn diện nội dung vụ án, lời trình bày của bị cáo tại phiên tòa hôm nay. Xét thấy án sơ thẩm quy kết bị cáo phạm tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*” là đúng với hành vi của bị cáo, hình 04 (bốn) năm tù là phù hợp với tính chất vụ án, hành vi và hậu quả bị cáo gây ra và đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và khi quyết định về trách nhiệm bồi thường tổn thất tinh thần Tòa án cấp sơ thẩm đã có xem xét đến mức độ lỗi của bị hại, do đó mức hình phạt và mức bồi thường mà cấp sơ

thẩm quyết định là có căn cứ pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới. Nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên án sơ thẩm.

Quan điểm người bào chữa cho bị cáo: Bị cáo đùng ông Ngh bên lề phải hướng đi của bị cáo, do trời tối, sắp mưa, nên bị cáo bị hạn chế tầm nhìn. Khi bị hại đi qua đường thiếu quan sát, trước đó bị hại có uống rượu, nên khi qua đường bị hại có phần lỗi. Án sơ thẩm chưa xem xét hết lỗi của ông Ngh, nên tuyên án 04 năm tù đối với bị cáo là Ngh khắc, do đó kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt là có căn cứ. Bị cáo hiện có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính trong gia đình, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo hưởng án treo và giảm phần bồi thường tổn thất tinh thần cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo là trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo Khuru Thị L. Hội đồng xét xử xét thấy:

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận vào khoảng 18 giờ, ngày 24 tháng 10 năm 2017, sau khi uống rượu tại nhà và tiếp tục uống bia tại quán An Bình. Bị cáo điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 72N1 – 8431 đi về và đùng vào ông Nguyễn Văn Ngh khi đi qua đường bị thương nặng và tử vong trên đường đưa đi cấp cứu. Bị cáo thừa nhận cái chết của ông Ngh do bị cáo gây ra, bị cáo không kêu oan, mà mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo và giảm tiền bồi thường tổn thất tinh thần giảm còn 55.600.000đồng.

Xét tính chất vụ án là Ngh trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hiện nay từ các tuyến đường Quốc lộ cho đến các tuyến đường nông thôn đều có treo các khẩu hiệu khi lái xe không được uống rượu bia, người điều khiển phương tiện giao thông khi tham gia giao thông phải có giấy phép lái xe theo quy định, tại các kênh truyền hình đều có tuyên truyền cho mọi người điều biết vấn đề trên, bản thân bị cáo cũng phải biết vấn đề này và theo quy định tại khoản 4 Điều 11 Luật giao thông đường bộ “.....những nơi không có vạch kẻ đường cho người đi bộ, người điều khiển phương tiện phải quan sát, nếu thấy người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật đang qua đường thì phải giảm tốc độ, nhường đường cho người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật qua đường bảo đảm an toàn”. Trong khi đó bị cáo đã phát hiện có người phía trước khoảng 15m, bị cáo không giảm tốc độ, hãm phanh vẫn cho xe chạy với tốc độ ban đầu đến khi còn khoảng cách đùng ông Ngh 4-5m bị cáo xử lý không kịp đùng ông Ngh. Bản thân bị cáo điều khiển xe mô tô không có giấy phép lái xe, mà còn sử dụng rượu bia vượt quá quy định cho phép. Hậu quả bị cáo đã gây ra tai nạn giao thông va chạm vào ông Ngh dẫn đến ông Ngh tử vong. Hành vi của bị cáo thể hiện sự xem thường

pháp luật, xem thường sức khỏe, tính mạng con người. Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm đã có xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, đánh giá đúng tính chất của vụ án và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, khác so với các tình tiết giảm nhẹ mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng. Do đó không có căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Xét về nhân thân của bị cáo là xấu, vào ngày 18/8/2016, Khuru Thị L bị Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi vận chuyển hàng cấm (thuốc lá điều ngoại nhập) với số tiền 60.000.000 đồng, Khuru Thị L chưa nộp phạt, chưa được xóa. Thể hiện bị cáo xem thường pháp luật, tính chấp hành pháp luật không nghiêm, do đó bị cáo không thỏa mãn theo quy định tại Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 và Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, nên không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

Về bồi thường thiệt hại tổn thất tinh thần cho người thân của ông Ngh mà cụ thể là mẹ và các vợ con của người bị hại. Theo quy định tại 584, 591 Bộ luật dân sự thể hiện người nào có hành vi trái pháp luật gây thiệt hại tính mạng cho người khác thì ngoài những khoản cho việc cứu chữa, mai táng thì người gây thiệt hại còn phải bồi thường cho người thân thích thuộc hàng thừa kế thứ nhất của người bị hại tối đa không quá 100 tháng lương cơ sở. Trong vụ án này có thiệt hại về người, ông Nghiem chết là nỗi đau buồn của gia đình bị hại không có gì bù đắp được, tiền không mua được tính mạng, sức khỏe của con người. Khi quyết định mức bồi thường Tòa án cấp sơ thẩm đã có xem xét đến yếu tố lỗi trong vụ án. Do đó án sơ thẩm buộc bị cáo Khuru Thị L phải bồi thường cho các hàng thừa kế thứ nhất của ông Ngh số tiền 93.600.000 đồng là có căn cứ, đúng quy định pháp luật, kháng cáo của bị cáo không có căn cứ chấp nhận.

[3] Đề nghị của Viện kiểm sát xét xử phúc phù hợp với nhận định và phân tích trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Đối với đề nghị của vị Luật sư Hội đồng xét xử đã có xem xét, cân nhắc nhưng thỏa mãn điều kiện quy định của pháp luật, như nhận định trên của Hội đồng xét xử nên không có căn cứ để chấp nhận.

[4] Về án phí: Bị cáo Khuru Thị L phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, dân sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Theo quy định tại Điều 38, 51 Bộ luật hình sự năm 2015 có quy định điểm khoản có lợi cho bị cáo hơn so với quy định tại Điều 33, 46 Bộ luật hình sự năm 1999, áp dụng theo quy định tại Nghị Quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội quy định các hành vi phạm tội xảy trước 0 giờ 00 phút ngày 01/01/2018 thì sẽ áp dụng Bộ luật hình sự năm 1999 để khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử, tuy nhiên nếu các Điều khoản của Bộ luật hình sự năm 2015 có lợi cho người phạm tội thì sẽ áp dụng Bộ luật hình sự năm 2015 để khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử. Mà theo quy định tại Điều 38, 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được bổ sung nhiều tình tiết có lợi cho bị cáo hơn theo quy định tại Điều 33, 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Do đó án sơ thẩm áp dụng Điều 33, 46 Bộ luật hình sự năm 1999 để xem xét cho bị cáo là còn thiếu sót, nhưng thiếu sót này không làm ảnh hưởng đến nội

dụng vụ án, quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo, Tòa án cấp phúc thẩm có thể sửa đổi được và cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm, không có kháng cáo, không bị kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Khuru Thị L về xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo và giảm mức bồi thường tổn thất về tinh thần.

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 32/2018/HSST, ngày 26/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện CL, tỉnh Trà Vinh.

Tuyên bố bị cáo Khuru Thị L phạm tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”.

- Áp dụng: Các điểm a, b khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Khuru Thị L 04 (Bốn) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 586, 588, 591 và khoản 02 Điều 357 Bộ luật dân sự;

+ Buộc bị cáo Khuru Thị L tiếp tục bồi thường cho người đại diện hợp pháp của người bị hại số tiền 98.600.000 đồng (*Chín mươi tám triệu, sáu trăm ngàn đồng*).

- ***Án phí:*** Bị cáo Khuru Thị L phải chịu 200.000đồng án phí hình sự phúc thẩm và 300.000đồng án phí dân sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- TAND H. CL;
- VKSND H. CL;
- CA H. CL;
- CC THADS H. CL;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trịnh Minh Tự